

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình
Công trình: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3479/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Công trình: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 05/SXD-QLXDTĐ ngày 10/01/2017 về Thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 06/TD-PCCC ngày 09/01/2017 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Bình Định; Công văn số 16/SCT-QLNN ngày 06/01/2017 của Sở Công Thương về Thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng hạng mục: Trạm biến áp 100k VA thuộc Công trình: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định và đề nghị của Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh tại Tờ trình số 05/TTr-TTGD TX ngày 10/01/2017 (có hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kèm theo),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; với những nội dung chủ yếu sau đây:

- 1. Tên công trình:** Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.
- 2. Loại và cấp công trình:** Dự án nhóm C, Công trình giáo dục, cấp III.
- 3. Chủ đầu tư:** Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh.
- 4. Nhà thầu khảo sát, thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình:** Công ty TNHH Kỹ thuật xây dựng Bình Định (Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Du, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).
- 5. Nhà thầu thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng:** Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Kiến Vàng (Địa chỉ: Số 100 Hoàng Quốc Việt, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

6. Địa điểm xây dựng: Khu đất số 69, đường Tô Hiến Thành, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996 và số 439/BXD-CSXD ngày 25/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- QCVN 05:2008/BXD - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam - Nhà ở và công trình công cộng, an toàn sinh mạng và sức khỏe.

- QCVN 02:2009/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về số liệu tự nhiên dùng trong xây dựng.

- QCVN 06:2010/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- QCVN 03:2012/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- QCVN 10:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

- TCVN 8794:2011 - Trường trung học - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.

- TCVN 2737:1995 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5574:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 5575:2012 - Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9362:2012 - Nền nhà và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9379: 2012 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán.

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng - hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 2622:1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.

- TCXDVN 33:2006 - Cấp nước, mạng lưới đường ống và công trình.

- TCVN 4513:1988 - Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4474:1987 - Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCXD 16:1986 - Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.

- TCXD 29:1991 - Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng.

- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn liên quan khác.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.

8. Quy mô thiết kế xây dựng và các giải pháp thiết kế chính:

8.1 Quy mô thiết kế xây dựng:

a) Khu đất xây dựng: Tổng diện tích khu đất là 6.015m^2 ; diện tích xây dựng bao gồm: Nhà hiệu bộ, hội trường 790m^2 ; Nhà lớp học 3 tầng 2.780m^2 ; Nhà chức năng cải tạo mở rộng nhà 2 tầng hiện trạng với diện tích hiện có 670m^2 , phần mở rộng với diện tích 235m^2 ; Nhà để xe 2 bánh cho giáo viên 38m^2 ; Nhà để xe 2 bánh học sinh 200m^2 ; Nhà bảo vệ 15m^2 ; Nhà đặt máy bơm 12m^2 ; Tường rào cổng ngõ 235m ; Bể chứa nước ngầm PCCC + Bể nước ngầm sinh hoạt $110\text{m}^3 + 30\text{m}^3$. Các nội dung hạng mục phụ trợ khác như Sân đường nội bộ, Trạm biến áp, Hệ thống cấp thoát nước, điện ngoài nhà,... tính theo nhu cầu thực tế khuôn viên khu đất được cấp và đảm bảo tuân thủ theo quy chuẩn hiện hành.

b) Nhà hiệu bộ, hội trường: gồm 3 phòng làm việc lớn, 5 phòng làm việc nhỏ, 1 hội trường 300 chỗ ngồi; diện tích xây dựng là 395m^2 , tổng diện tích sàn là 790m^2 , với chiều cao công trình là 2 tầng. Tầng 1 gồm sảnh chính 64m^2 ; Phòng Quản lý đào tạo 43m^2 ; Phòng Hành chính - Tài vụ 43m^2 ; Phòng Hội đồng 43m^2 ; Phòng Giám đốc 21m^2 ; Phòng Phó Giám đốc 21m^2 ; Phòng thiết bị 19m^2 ; Phòng Y tế 21m^2 ; Thang bộ, hành lang 99m^2 . Tầng 2 gồm Sân khấu 32m^2 ; Hội trường 211m^2 ; Phòng chuẩn bị $2\text{Px}8\text{m}^2$; Sảnh giải lao 58m^2 ; Thang bộ, hành lang 66m^2 .

c) Nhà lớp học 3 tầng: gồm 4 phòng học lớn, 15 phòng học nhỏ, 3 khu vệ sinh; diện tích xây dựng là 930m^2 , tổng diện tích sàn là 2.780m^2 , với chiều cao công trình là 3 tầng. Tầng 1 gồm 2 phòng học lớn 96m^2 ; 4 phòng học nhỏ 64m^2 ; Khu vệ sinh chung 36m^2 ; Thang bộ, hành lang 446m^2 . Tầng 2 gồm 2 phòng học lớn 96m^2 ; 4 phòng học nhỏ 64m^2 ; Khu vệ sinh chung 36m^2 ; Thang bộ, hành lang 446m^2 . Tầng 3 gồm 7 phòng học nhỏ 64m^2 ; Khu vệ sinh chung 36m^2 ; Thang bộ, hành lang 399m^2 .

d) Khối nhà chức năng: Cải tạo sửa chữa khối nhà lớp học 2 tầng hiện có với diện tích xây dựng hiện trạng 340m^2 , tổng diện tích sàn hiện trạng là 670m^2 . Mở rộng khối nhà chức năng diện tích xây dựng hành lang mới là 136m^2 . Tổng diện tích xây dựng là 235m^2 với các phòng sau: Tầng 1 gồm 1 Phòng học ngoại ngữ 45m^2 ; 2 Phòng học bộ môn 45m^2 ; Khu vệ sinh chung 23m^2 ; Thang bộ, hành lang 303m^2 . Tầng 2 gồm 1 Phòng thư viện 45m^2 ; 3 Phòng học vi tính 45m^2 ; Thang bộ, hành lang 269m^2 .

e) Nhà để xe 2 bánh: Gồm có nhà để xe giáo viên 38m^2 ; Nhà để xe học sinh 200m^2 .

f) Nhà bảo vệ: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng 15m^2 .

g) Trạm Biến áp: Trạm biến áp kiểu trạm hở đặt ngoài nhà. Công suất 100KVA, 22/0,4 KV. Đầu nối với hệ thống cáp ngầm từ lưới điện hạ thế và trung thế của khu vực; dẫn điện đến các tủ điện chính trong các hạng mục công trình.

h) Nhà đặt máy bơm và Bể nước ngầm :

- Nhà đặt máy bơm: nhà 1 tầng diện tích 12m^2 được đặt trên nắp bể nước ngầm; kết cấu bê tông cốt thép. Mái BTCT chống thấm và lát gạch chống nóng hoàn thiện. Tường ngoài nhà sơn 03 lớp chống thấm, nền nhà bê tông xoa nền hoàn thiện. Cửa đi là cửa 2 cánh khung thép, cánh cửa thép, có nổi đất an toàn. phía trên tường, sát dầm mái bố trí các lam thông gió bằng lá nhôm, có lưới bảo vệ chống chim, chuột.

- Bể nước ngầm: bể nước sinh hoạt dung tích 30m^3 và bể nước PCCC dung tích 110m^3 được đặt ngầm. Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối. Bể được chôn ngầm nắp bể cách mặt sân hoàn thiện $+0,2\text{m}$, chiều sâu chôn bể là $-2,5\text{m}$ so với mặt sân hoàn thiện. Bể được đặt trên lớp bê tông nền dày 10cm . Thành bể được xử lý chống thấm để tránh nước thấm ra ngoài. Bố trí nắp bể có kích thước $800 \times 800\text{mm}$ để tiện việc thăm bể và bảo trì, bảo dưỡng. Rõn bể được đặt tại góc bể để tiện việc thu nước vệ sinh bể khi cần thiết.

i) Tường rào cổng ngõ, sân BT: Xây mới đoạn tường rào cổng ngõ R1-R2 tiếp giáp với đường Thanh Niên chiều dài đoạn tường rào $L=50\text{m}$; xây mới đoạn tường rào R2-R6 chiều dài đoạn tường rào $L=185\text{m}$. Đổ sân bê tông trong khuôn viên của trường với diện tích 3.033m^2 .

8.2. Giải pháp thiết kế

a) Nhà hiệu bộ, hội trường:

- Kiến trúc: Nhà 02 tầng; kích thước mặt bằng $29,5\text{m} \times 13,2\text{m}$; bước cột $4,2\text{m}$ và $3,9\text{m}$; nhịp phòng làm việc $5,4\text{m}$; nhịp hội trường $13,2\text{m}$; nhịp hành lang giữa $2,4\text{m}$, hành lang 2 bên hông hội trường $1,6\text{m}$; chiều cao tầng 1 (theo khối nhà hiện trạng giữ lại) $3,6\text{m}$, cốt ± 0.000 cao hơn cốt sân $0,7\text{m}$, chiều cao từ sân đến đỉnh mái $10,75\text{m}$. Công năng nhà gồm các phòng làm việc và hội trường; giao thông đứng bằng cầu thang bộ có chiều rộng mỗi vế thang là $2,05\text{m}$; cầu thang thoát hiểm sử dụng cầu thang phụ của khối nhà chức năng. Nền phòng làm việc và phòng hội trường, hành lang lát gạch ceramic $400 \times 400\text{mm}$, len tường $100 \times 400\text{mm}$; bậc cấp lối vào, cầu thang lát đá granit màu xám. Tường xây gạch rỗng không nung, sơn bả matic, chân tường bên ngoài ốp đá. Trần nhà sơn bả matic; phòng hội trường đóng trần thạch cao trang trí; mái khu hội trường dùng tôn Mát dày $4,5\text{mm}$, xà gồ thép $150 \times 45 \times 10 \times 2$, $a=1000\text{mm}$. Lan can hành lang xây gạch, sơn bả matic, tay vịn inox; lan can cầu thang song inox, tay vịn gỗ. Cửa đi, cửa sổ dùng gỗ nhóm 3, pa-nô kính dày 5mm , phun PU hoàn thiện; khung bảo vệ sắt hộp $12 \times 12\text{mm}$.

- Kết cấu: Bê tông đá 1×2 B20 (mác 250) cho các kết cấu chính. Bê tông đá 1×2 B15 (mác 200) cho các kết cấu phụ như lam, lanh tô, ô văng, giằng. Bê tông lót móng đá 4×6 mác 100. Móng bó nền xây đá chẻ, vữa XM mác 75. Thép tròn $\varnothing < 10$ dùng thép loại AI hoặc tương đương có cường độ $R_s=225\text{MPa}$. Thép tròn $10 \geq \varnothing$ dùng thép loại AII có cường độ $R_s=280\text{MPa}$.

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng của công trình (tại vị trí nhà đặt máy bơm), trạm biến áp $100\text{KVA} - 22/0,4\text{KV}$ xây mới tại công trình; hệ thống cấp điện trong nhà được luồn ống nhựa dẫn âm tường, âm trần. Trong phòng được chiếu sáng bằng đèn Led $1,2\text{m} - 18\text{W} - 220\text{V}$; làm mát bằng quạt trần; hành lang, sảnh được chiếu sáng bằng đèn đĩa áp trần, riêng phòng hội trường sử dụng đèn lon tại các vị trí cần trang trí.

- Hệ thống cấp thoát nước: Nước mái dẫn xuống hố ga thông qua các ống đứng PVC âm tường, nước mưa sau đó được dẫn từ các hố ga vào cống BTLT D500 trước khi ra hệ thống thoát nước công cộng.

- Hệ thống PCCC: Bố trí các hộp chữa cháy tại các vị trí cầu thang từng tầng, đồng thời cứ 20m bố trí một cặp bình cứu hỏa cầm tay; nước từ bể chứa PCCC được bơm bằng máy bơm PCCC, theo đường ống thép tráng kẽm d100mm, d65mm đến các hộp chữa cháy ở các tầng. Bố trí các đầu báo cháy tự động, chuông báo cháy và đèn thoát nạn ở các tầng, tín hiệu báo cháy được tự động gửi đến đèn tín hiệu tại trung tâm xử lý.

b) Nhà lớp học 3 tầng:

- Kiến trúc: Nhà lớp học 03 tầng, kích thước mặt bằng 75,8m x 12m, bước cột 4,2m, nhịp phòng học 8,0m, nhịp hành lang trước 2,4m, hành lang sau rộng 1,4m; chiều cao mỗi tầng 4,2m, cốt ± 0.000 cao hơn cốt sân 0,75m, chiều cao từ sân đến đỉnh mái 16,05m. Công năng nhà gồm các phòng học với hành lang trước và sau; giao thông đứng bằng 02 cầu thang bộ rộng 2,1m và 1,8m; mỗi tầng có một khu vệ sinh chung. Nền phòng học, hành lang lát gạch ceramic 400x400mm, len tường 100x400mm; nền khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm; bậc cấp lối vào, cầu thang lát đá granit xám; bực giảng trát granito. Tường xây gạch rỗng không nung, sơn không bả matic, chân tường bên ngoài ốp đá tự nhiên; tường khu vệ sinh ốp gạch ceramic 300x450mm. Trần nhà sơn không bả matic; khu vệ sinh đóng trần thạch cao chống ẩm, khung nổi 600x600mm; mái nhà lợp ngói đất nung loại 22viên/m². Lan can hành lang, cầu thang xây gạch, sơn không bả matic. Cửa đi, cửa sổ dùng gỗ nhóm 3, pa-nô kính dày 5mm, khung bảo vệ sắt hộp 12x12mm, sơn dầu hoàn thiện; cửa trong phòng vệ sinh là cửa nhôm kính sơn tĩnh điện, kính mờ dày 5mm.

- Kết cấu: Bê tông đá 1x2 B20 (mác 250) cho các kết cấu chính. Bê tông đá 1x2 B15(mác 200) cho các kết cấu phụ như lam,lanh tô, ô văng, giằng. Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100. Móng bó nền xây đá chẻ, vữa XM mác 75. Thép tròn $\varnothing < 10$ dùng thép loại AI hoặc tương đương có cường độ $R_s = 225 \text{ Mpa}$. Thép tròn $10 \geq \varnothing$ dùng thép loại AII có cường độ $R_s = 280 \text{ MPa}$.

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng của công trình (tại vị trí nhà đặt máy bơm), trạm biến áp 100 KVA - 22/0,4KV xây mới tại công trình; hệ thống cấp điện trong nhà được luồn ống nhựa dẫn âm tường, âm trần;

- Trong phòng được chiếu sáng bằng đèn Led 1,2m-18W-220V; làm mát bằng quạt trần; hành lang, sảnh được chiếu sáng bằng đèn đĩa áp trần.

- Hệ thống cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: nước cấp cho khu vệ sinh lấy từ nguồn nước cấp của thành phố, dẫn vào bể chứa ngầm, sau đó dùng bơm cấp lên kết nước mái rồi cấp cho các thiết bị dùng nước; nước từ kết được cấp xuống các tầng bằng ống PVC d42mm, cấp qua các tầng là ống PVC d34mm, cấp vào các nhà vệ sinh là ống PVC d27mm và ra thiết bị vệ sinh là ống PVC d21mm.

- Thoát nước sinh hoạt: nước thoát sàn, chậu rửa, vòi tắm...được dẫn vào ống thoát nước riêng, chảy vào hố ga, sau đó ra hệ thống thoát nước công cộng; nước thoát xí, tiểu được dẫn vào các bể tự hoại xử lý cục bộ, sau đó ra hệ thống thoát nước công cộng.

- Thoát nước mưa: nước thu được từ mái, dẫn xuống hố ga thông qua các ống đứng PVC âm tường, nước mưa sau đó được dẫn từ các hố ga vào cống BTLT d500 trước khi ra hệ thống thoát nước công cộng.

- Hệ thống chống sét: Sử dụng hệ thống chống sét đánh thẳng với kim thu sét phóng tia tiên đạo có bán kính bảo vệ 45m đặt trên mái công trình và hệ cọc tiếp đất là các thanh đồng tròn 16 mm - dài 2,5 m đóng sâu trong đất; sử dụng dây đồng trần 70mm² để dẫn điện tích sét về đất, điện trở nối đất $R \leq 10 \text{ Ohm}$.

- Hệ thống PCCC: Bố trí các hộp chữa cháy tại các vị trí cầu thang từng tầng, đồng thời cứ 20m bố trí một cặp bình cứu hỏa cầm tay; nước từ bể chứa PCCC được bơm bằng máy bơm PCCC, theo đường ống thép tráng kẽm d100mm, d65mm đến các hộp chữa cháy ở các tầng. Bố trí các đầu báo cháy tự động, chuông báo cháy và đèn thoát nạn ở các tầng, tín hiệu báo cháy được tự động gửi đến đèn tín hiệu tại trung tâm xử lý.

c) Khối nhà chức năng:

- Kiến trúc:

+ Thiết kế bổ sung mở rộng nhà lớp học 2 tầng, xây dựng mới 01 hành lang từ trục A đến trục C và từ trục 1 đến trục 11, kết nối với khối nhà hiệu bộ 2 tầng xây mới.

+ Tầng 1: Xây mới tường gạch 6 lỗ, dày 200mm trục C đoạn từ trục 4 đến trục 11, riêng đoạn 1-2; 8-9 không xây; xây mới tường gạch 6 lỗ, dày 200mm trục B đoạn từ trục 2 đến trục 3, trục 5 đến trục 6, trục 7 đến trục 8, trục 10 đến trục 11; xây mới cầu thang trục 8-9; xây mới lại toàn bộ hệ thống bậc giảng ở các phòng lớp học theo thiết kế. Lắp dựng các cửa đi và cửa sổ theo thiết kế. Xây dựng mới lan can trục A theo thiết kế.

+ Tầng 2: Xây mới tường gạch 6 lỗ, dày 200 trục C đoạn từ trục 1 đến trục 11; xây mới tường gạch 6 lỗ, dày 200 trục B đoạn từ trục 3 đến trục 4, trục 5 đến trục 6, trục 7 đến trục 8, trục 10 đến trục 11. Lắp dựng lan can trục 1 đoạn từ trục B đến trục C. Xây mới lại toàn bộ hệ thống bậc giảng ở các phòng lớp học theo thiết kế. Xây dựng mới lan can trục A theo thiết kế. Lắp dựng mới lan can cầu thang trục 1-2, lan can tay vịn gỗ, trụ bậc và thành lan can inox 304; ốp lát bậc cấp cầu thang bằng đá granite xám trắng. Chống thấm lại toàn bộ sê nô hiện trạng. Sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà bằng sơn không bã 03 lớp. Lát lại nền nhà bằng gạch ceramic 400x400mm. Tận dụng lại các cửa đi và cửa sổ cũ, sơn dầu lại toàn bộ phần gỗ và khung sắt bảo vệ bằng sơn dầu 03 lớp, lắp dựng thêm các cửa đi và cửa sổ theo thiết kế. Toàn bộ trụ trục A cạo bỏ lớp sơn hiện trạng, trát hồ dầu xây bạ trụ bằng gạch đặc.

- Kết cấu: Bê tông đá 1x2 B20 (mác 250) cho các kết cấu chính. Bê tông đá 1x2 B15 (mác 200) cho các kết cấu phụ như lam, lanh tô, ô văng, giằng. Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100. Móng bó nền xây đá chẻ, vữa XM mác 75. Thép tròn $\varnothing < 10$ dùng thép loại AI hoặc tương đương có cường độ $R_s = 225 \text{ Mpa}$. Thép tròn $10 \geq \varnothing$ dùng thép loại AII hoặc tương đương có cường độ $R_s = 280 \text{ MPa}$.

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng của công trình (tại vị trí nhà đặt máy bơm), trạm biến áp 100 KVA - 22/0,4KV xây mới tại công trình; hệ thống cấp điện trong nhà được luồn ống nhựa dẫn âm tường, âm trần;

- Trong phòng được chiếu sáng bằng đèn Led 1,2m-18W-220V; làm mát bằng quạt trần; hành lang, sảnh được chiếu sáng bằng đèn đĩa áp trần.

- Hệ thống cấp, thoát nước:

+ Cấp nước: nước cấp cho khu vệ sinh lấy từ nguồn nước cấp của thành phố, dẫn vào bể chứa ngầm, sau đó dùng bơm cấp lên kết nước mái rồi cấp cho các thiết bị dùng nước; nước từ kết được cấp xuống các tầng bằng ống PVC d42mm, cấp qua các tầng là ống PVC d34mm, cấp vào các nhà vệ sinh là ống PVC d27mm và ra thiết bị vệ sinh là ống PVC d21mm.

- Thoát nước sinh hoạt: nước thoát sàn, chậu rửa, vòi tắm...được dẫn vào ống thoát nước riêng, chảy vào hố ga, sau đó ra hệ thống thoát nước công cộng; nước thoát xí, tiểu được dẫn vào các bể tự hoại xử lý cục bộ, sau đó ra hệ thống thoát nước công cộng.

- Thoát nước mưa: nước thu được từ mái, dẫn xuống hố ga thông qua các ống đứng PVC âm tường, nước mưa sau đó được dẫn từ các hố ga vào cống BTLT d500 trước khi ra hệ thống thoát nước công cộng.

- Hệ thống PCCC: Bố trí các hộp chữa cháy tại các vị trí cầu thang từng tầng, đồng thời cứ 20m bố trí một cặp bình cứu hỏa cầm tay; nước từ bể chứa PCCC được bơm bằng máy bơm PCCC, theo đường ống thép tráng kẽm d100mm, d65mm đến các hộp chữa cháy ở các tầng. Bố trí các đầu báo cháy tự động, chuông báo cháy và đèn thoát nạn ở các tầng, tín hiệu báo cháy được tự động gửi đến đèn tín hiệu tại trung tâm xử lý.

d) Nhà để xe 2 bánh: Khung thép, mái lợp tole lạnh sóng vuông dày 0,5mm, nền nhà xe đổ bê tông tại chỗ, xoa nền bằng phẳng. Kết cấu khung thép, khung chính là ống thép mạ kẽm Ø90, dày 3,2 ly; các thanh giằng là ống thép mạ kẽm Ø60; xà gồ thép hộp 50x50mm (toàn bộ sơn dầu 2 nước màu đen).

e) Nhà bảo vệ:

- Kiến trúc: Hình thức kiến trúc tương đồng, hài hòa với các công trình trong quần thể. Nhà bảo vệ phục vụ cho công tác bảo vệ công trình. Phần chân công trình được ốp đá; toàn bộ tường ngoài nhà sơn 03 lớp, tường trong nhà sơn 03 lớp. Mái nhà bảo vệ là mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ, chống thấm và lát gạch chống nóng hoàn thiện. Toàn bộ cửa là hệ thống cửa nhôm, kính trong dày 5ly có khung sắt bảo vệ.

- Kết cấu: Bê tông đá 1x2 B15 (mác 200) cho các kết cấu chính. Bê tông lót móng đá 4x6 mác 100. Móng bó nền xây đá chẻ, vữa XM mác 50. Thép tròn $\varnothing < 10$ dùng thép loại AI hoặc tương đương có cường độ $R_s = 225 \text{ Mpa}$. Thép tròn $10 \geq \varnothing$ dùng thép loại AII có cường độ $R_s = 280 \text{ Mpa}$.

- Hệ thống cấp điện chiếu sáng: Nguồn điện lấy từ tủ điện tổng của công trình (tại vị trí nhà đặt máy bơm), trạm biến áp 100 KVA - 22/0,4KV xây mới tại công trình; hệ

thống cấp điện trong nhà được luôn ống nhựa dẫn âm tường, âm trần. Trong phòng được chiếu sáng bằng đèn Led 1,2m-18W-220V; làm mát bằng quạt trần; hành lang, sảnh được chiếu sáng bằng đèn đĩa áp trần; riêng phòng hội trường sử dụng đèn lon trang trí.

- Hệ thống cấp thoát nước: Nước thu được từ mái, dẫn xuống hố ga thông qua các ống đứng PVC âm tường, nước mưa sau đó được dẫn từ các hố ga vào cống BTLT D500 trước khi ra hệ thống thoát nước công cộng.

f) Tường rào cổng ngõ, sân BT:

- Cổng: Cổng chính trụ BTCT bìa gạch, ốp đá granit trang trí; bảng tên ốp đá granit gắn chữ inox màu vàng; hệ thống cửa chính là cửa lùa, cửa phụ là cửa mở. Cổng phụ tiếp giáp với đường bê tông nội bộ ở phía sau; trụ BTCT xây bìa gạch trang trí, cổng sắt mở. Đoạn tường rào R1-R2 trụ BTCT đắp nổi trang trí, chân tường rào xây kín ốp đá hòa phát, phía trên lắp khung sắt hộp liên kết vào trụ. Đoạn tường rào R2-R6 trụ BTCT, tường rào xây kín phía trên gắn chông sắt cao 200mm. Móng, trụ, dầm bằng BTCT đá 1x2 mác 200; móng tường là móng đá chẻ; trụ bằng BTCT đá 1x2 mác 200.

- Sân bê tông: Đổ sân bê tông đá 1x2 mác 250, dày 100mm, kẻ ron với khoảng cách a=5m; phía dưới đổ lớp cát đệm dày 50mm. Tại vị trí cột cờ lát gạch block xung quanh làm điểm nhấn để trang trí.

9. Tổng giá trị dự toán xây dựng công trình: 29.819.225.000 đồng.

(Hai mươi chín tỷ, tám trăm mười chín triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng	24.214.642.000 đồng
+ Chi phí thiết bị	313.411.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	554.040.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.616.439.000 đồng
+ Chi phí khác	1.498.702.000 đồng
+ Chi phí dự phòng	1.621.991.000 đồng

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 05/SXD-QLXDTĐ ngày 10/01/2017 về Thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định; Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 06/TD-PCCC ngày 09/01/2017 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Bình Định; Công văn số 16/SCT-QLNN ngày 06/01/2017 của Sở Công Thương về Thông báo kết quả thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng hạng mục: Trạm biến áp 100k VA thuộc Công trình: Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định; Tổ chức thực hiện các bước tiếp theo để đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bình Định; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,



Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT VX;
- PVP P.V.Thủy;
- Lưu: VP, K14, K9. *Đúc*



Nguyễn Tuấn Thanh